

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày: 04/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Dương Minh Ngọc**

+ Ông **Nguyễn Tấn Quang**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Anh Vân**- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trần A; sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lê Thị Y, sinh năm: 1964, trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Ông Nguyễn N, sinh năm: 1976; trú tại: Thôn Phú Trung Đông, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam **(CÓ MẶT)**.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Trần Ph1, tên gọi khác: Vinh, sinh năm: 1987; trú tại: số 295 đường Phan Bội Châu, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam **(CÓ MẶT)**.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã T, huyện NThành, tỉnh Quảng Nam **(CÓ MẶT)**.

+ Bà Lê Thị Y, tên gọi khác: Lê Thị V, sinh năm: 1964; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. **(CÓ MẶT)**.

+ Ông Lê Tôn Đ, sinh năm: 1973; trú tại: Thôn Phú Trung Đông, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. **(CÓ MẶT)**.

- Những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Nh, sinh năm: 1991; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1969; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Tấn Ph2, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn P, xã T, huyện Nh, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/02/2019, trong lúc dự liên hoan cúng xóm cuối năm tại nhà ông Bùi Văn Nhân, sinh năm: 1974, tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì giữa ông Lê Trần A và ông Lê Tôn Đ, sinh năm: 1973 có xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn N sinh năm: 1976; cùng trú tại: Phú Trung Đông, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam về việc thuê nhạc công hát cúng xóm. Sau khi buổi liên hoan tan cuộc, ông N cùng vợ là bà Nguyễn Thị T1 ra về thì gặp Lê Trần A và ông Đ trước nhà ông Đ. Tại đây, giữa ông A, ông N và ông Đ có xảy ra cự cãi, thách thức với nhau thì A dùng tay vật ông N ngã xuống dưới nương ruộng gần đó, ông Đ thấy vậy nên cùng bà T1 vào can ngăn. Sau đó hai vợ chồng ông N ra về. A và ông Đ quay lại vào nhà ông Nhân nhậu tiếp. Trong lúc nhậu, A nghe tin mẹ mình là Lê Thị Y, sinh năm: 1964 bị ông N đánh nên chạy về gọi điện cho anh ruột là Lê Trần Ph1, sinh năm 1987 đang đi làm ngoài Tam Kỳ nói việc mẹ bị ông N cầm dao gây thương tích rách da ở ngón tay út bàn tay trái, Ph1 từ Tam Kỳ chạy về nhà mình, Ph1 đứng trước cổng hỏi ông N sự việc ông N cầm dao đánh bà Y nhưng ông N không thừa nhận và đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Ph1 vừa ra khỏi cổng để về lại Tam Kỳ thì A nghe tiếng Ph1 la lớn ngoài ngõ bị vợ chồng ông N đánh. A tay trái cầm đèn pin, tay phải cầm một đoạn cây gỗ dùng để chốt then cửa từ trong nhà chạy ra đường bê tông. Khi chạy ra, A thấy ông N tay phải cầm một con dao dài khoảng 60 – 70 cm, bà T1 cầm một khúc cây dài khoảng 50 – 60cm đứng phía sau ông N. A tiến đến đối diện ông N và nói “Sao ông đánh anh tôi”, dứt lời A cầm khúc cây còn ông N cầm con dao đánh loạn xạ khiến con dao trên tay ông N rơi xuống nương nước thủy lợi bên đường. Ông N nhảy xuống nương nước để nhặt lại con dao, bà T1 thấy vậy liền cầm khúc cây xông đến đánh vào người A, A dùng tay trái đỡ rồi đạp bà T1 ngã xuống đường bê tông. A tiếp tục quay sang vị trí ông N đứng khom dùng tay ấn đầu ông N xuống nương nước. Lúc này ông Nguyễn Nh trên đường về nhà thấy sự việc nên chạy đến dùng tay ôm bụng A kéo ra. Khi ông N vừa ngóc đầu lên thì A tiếp tục lao tới tay phải cầm khúc cây gỗ đứng trên bờ nương đánh vào đầu ông N một cái theo hướng từ trên xuống, ông Nh thấy vậy tiếp tục lao tới can ngăn dùng hai tay kéo A ra. Sau đó, A nhìn sang đường bê tông thì thấy mẹ mình và bà T1 ôm vật với nhau, A chạy đến cầm khúc cây đánh vào chân trái bà T1 hai cái thì bà T1 và bà Y buông thả ra. A, Ph1 và bà Y bỏ về nhà còn ông N được ông Nh và người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa

khoa tỉnh Quảng Nam.

Tại kết luận giám định thương tích số: 242/GĐTT.19 ngày 16/8/2019, công văn số 70/GĐPY ngày 08/4/2021 về tách tỷ lệ thương tích và công văn xác định vật có khả năng gây thương tích số: 72/GĐPY ngày 14/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích trên người ông N là 08% với thương tích chi tiết như sau:

- Vùng đỉnh, chéch về bên phải có vết rách dập da đã lành sẹo dài 6cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích 06%

- Vùng bụng, cách trên rốn 6cm, sát bên phải đường giữa có hai vết xát da đã lành sẹo cách nhau 2cm, vết phía trong dài 1,5cm, rộng 0,1cm; vết phía ngoài dài 3cm, rộng 0,1cm. Hai vết thương này do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích 02%

Ngày 19/12/2020 ông Nguyễn N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-NT ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Trần A về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trần A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trần A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Về phần dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại trong vụ án

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Trần A khai nhận: Do trước đó giữa bị cáo Lê Trần A và ông Nguyễn N có mâu thuẫn với nhau nên vào khoảng 19 giờ, ngày 16/02/2019 bị cáo Lê Trần A đã dùng hung khí nguy hiểm là đoạn cây gỗ dài 42cm, đường kính 02 cm đánh vào vùng đầu ông Nguyễn N gây thương tích cho ông N với tỷ lệ 06%.

[3]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định thương tích số 242/GĐTT.19 ngày 16/8/2019; công văn số 70/GĐPY ngày 08/4/2021 về tách tỷ lệ thương tích và công văn xác định vật có khả năng gây thương tích số 72/GĐPY ngày 14/4/2021 của trung tâm giám định pháp y Quảng Nam cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Ngoài ra, ngày 19/12/2020 ông Nguyễn N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trần A phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo có trình độ học vấn nhất định, có đủ khả năng nhận thức được hành vi nhưng chỉ vì mâu thuẫn trước đó đã được mọi người can ngăn với bị hại, nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đoạn cây gỗ dài 42cm, đường kính 02 cm đánh vào vùng đầu ông Nguyễn N gây thương tích với tỷ lệ 06%. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn N yêu cầu bị cáo Lê Trần A bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với chi phí điều trị tại bệnh viện số tiền ông N yêu cầu là: 11.668.160 đồng. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Chi phí ngoài danh mục và chi phí mua thuốc ngoài bệnh viện là phù hợp thực tế và theo sự chỉ dẫn của bác sỹ nên cần xem xét chấp nhận với số tiền là **1.360.317đồng**

+ Chi phí thanh toán ra viện: Ông N yêu cầu số tiền 10.307.843đồng; căn cứ vào hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông N không cung cấp thêm các chứng cứ khác nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận một phần đối với yêu cầu này với số tiền **1.850.825đồng**

Đối với tiền thu nhập bị mất và tiền công đối với người chăm sóc; Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Ông N nhập viện từ ngày 16/02/2019 đến ngày 26/02/2019 là 10 ngày. Ông N yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất với số tiền là 10.000.000đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông N không chứng minh được mức lương của ông nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận một phần (mức thu nhập bình quân tại địa phương là 200.000đồng/ngày). Như vậy, thu nhập của ông N bị mất từ ngày 16 đến ngày 26/02/2019 10 ngày là **2.000.000đồng**

+ Đối với yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất đối với người chăm sóc bị hại: ông N nhập viện từ ngày 16/02/2019 đến ngày 26/02/2019 là 10 ngày. Như vậy số tiền thu nhập người chăm sóc thực tế bị mất là 10 ngày x 200.000đồng là **2.000.000đồng**.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo A đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại N làm ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần của bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo A phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là **4.470.000đồng** (1.490.000đồngx50thángx6%) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường tài sản bị hư hại: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa ông N không cung cấp được các hóa đơn chứng từ về việc sửa chữa điện thoại, ngoài ra hiện nay ông N vẫn đang sử dụng chiếc điện thoại này. Do đó không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Trần A phải bồi thường cho bị hại Nguyễn N là: **11.681.000đồng**

[6]. Về vật chứng: 01 đoạn cây gỗ dài 42 cm, đường kính 02 cm và 01 con dao dài 93cm, cán bằng gỗ tròn dài 55 cm đường kính 3,5cm lưỡi bằng kim loại dài 38cm, mũi dao ngang rộng 5cm, phần lưỡi dao đã bị hoăn rỉ đây là công cụ phương tiện phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật

[7] Đối với thương tích 02%, theo ông N đây là thương tích vùng bụng do ông Lê Trần Ph1 gây ra, qua quá trình điều tra không chứng minh được Lê Trần Ph1 đồng phạm với bị cáo A; Ngoài ra, ông N không yêu cầu đối với phần thương tích này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với thương tích của bà Lê Thị Y và bà Nguyễn Thị T1, do bà Y, bà T1 từ chối giám định nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản i, s Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Tuyên bố bị cáo Lê Trần A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần A 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Trần A phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn N tổng số là **11.681.000đồng**.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ dài 42 cm, đường kính 02 cm và 01 con dao dài 93cm, cán bằng gỗ tròn dài 55 cm đường kính 3,5cm lưỡi bằng ki loại dài 38cm, mũi dao ngang rộng 5cm, phần lưỡi dao đã bị hoăn rỉ (Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Trần A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và

584.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÀ